TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2026/HS-ST
Ngày: 29-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Đức Hưởng;

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trần Quang Duy - Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, giới tính: Nam; sinh ngày: 04/11/2002, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982. Vợ, con: chưa có. Tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 47/QĐ-TA ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11), thời hạn 18 tháng; chấp hành xong 26/10/2024.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/3/2026, chuyển tạm giam ngày 23/3/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

Bị cáo có mặt tại phiên toà;

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1957, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1950, ngụ tổ G, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng chất ma túy, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2026, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Lê Anh N, sinh năm 1988, ngụ ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 70K1 - 203.59 của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh đi từ nhà thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh đến ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh đón bị cáo N; trước khi đi, bị cáo N chuẩn bị một cây kìm và hai bao tải. Sau đó, bị cáo T chở N đi đến khu vực Trung đoàn A thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh để tìm nhà dân vào trộm cắp gà. Khoảng 02 giờ sáng cùng ngày, khi đi đến đoạn đường gần khu vực nghĩa địa ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo T rẽ trái để vào khu dân cư và đi đến nhà ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1950, ngụ tổ G, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh thì dừng lại. Lúc này, bị cáo N dùng kìm cắt hàng rào lưới B40 bên hông nhà ông Đ. Sau đó, cả hai đi vào trong khu vực phía trước chuồng gà, bị cáo T đứng cảnh giới cho bị cáo N bắt trộm gà, N bắt được 10 con gà và đưa cho T 03 con. Sau đó, cả hai mang số gà vừa bắt trộm được ra chỗ để xe mô tô, bỏ vào bao tải rồi đem đến đám mì ở gần đó cất giấu để tránh bị phát hiện. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở N quay lại khu dân cư trên để vào nhà dân tiếp tục trộm cắp gà. Khoảng 03 giờ cùng ngày, T chở N đến nhà của bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1977, ngụ tổ I, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, T dừng xe cạnh hàng rào bên hông nhà bà C, N dùng kìm cắt hàng rào lưới B40, sau đó cả hai đi vào trong chuồng gà nhà bà C, T đứng cảnh giới cho N bắt trộm gà của ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1957, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh là cha ruột của bà C nuôi. Sau khi N bắt trộm được 05 con gà thì cả hai đi ra chỗ để xe mô tô, bỏ gà vào bao tải rồi tẩu thoát. Đi được một đoạn thì T và N rủ nhau tiếp tục quay lại nhà bà C để bắt trộm thêm gà. Bị cáo T dừng xe cạnh hàng rào phía sau nhà bà C, N dùng kìm mang theo cắt hàng rào lưới B40, cả hai đi vào trong khu vực chuồng gà nhà bà C để tiếp tục bắt trộm gà thì bị người dân phát hiện, truy hô đuổi bắt, bị cáo N chạy thoát, còn bị cáo T bị bắt giữ cùng vật chứng là 05 con gà đựng trong bao tải đã trộm cắp được của nhà ông S.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 20/3/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự xã T, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 15 (mười lăm) con gà, tổng khối lượng là 29,61kg. Gà được chăn nuôi hình thức chăn thả vườn, tại thời điểm ngày 14/3/2026, có tổng trị giá mua vào là 3.059.700 đồng. Bút lục: 50-54.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận trước khi bị bắt giữ, bị cáo đã sử dụng ma túy một mình, như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 13/3/2026, T một mình điều khiển xe mô tô biển số

70K1-203.59, đi uống cà phê trên địa bàn xã T, tỉnh Tây Ninh trên đường về nhà thì gặp người tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch), T có hỏi mua ma tuý để sử dụng với số tiền 200.000 đồng thì được H1 bán cho một bịch nylon có chứa ma tuý đá và đưa cho một cây nỏ thuỷ tinh. Sau đó, T điều khiển xe đi đến khu vực vườn cao su thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh để sử dụng một mình. Sau khi sử dụng hết số ma tuý trên, bị cáo đập bỏ dụng cụ sử dụng để tránh bị phát hiện.

Nguyễn Văn T là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), thời hạn 06/11/2024 đến 25/10/2026. Bút lục: 01-33, 39-41, 44-48, 118-119, 133-134, 169-170.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 14/3/2026, đối với Nguyễn Văn T: Dương tính với chất ma tuý Methamphetamine. Bút lục: 01-02.

Kết luận giám định số 924/KL-KTHS ngày 23/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn T, sinh năm 2002, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma tuý; loại Methamphetamine. Bút lục: 55.

Ngày 26/10/2024, Nguyễn Văn T chấp hành xong cai nghiện bắt buộc và được Cơ sở cai nghiện ma tuý số 1 – Công an tỉnh T cấp Giấy chứng nhận số 1224/CN-CSCNMT. Bút lục: 158.

Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T thời hạn 06/11/2024 đến 25/10/2026. Bút lục: 164.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Đã trả lại 05 con gà trống, 10 con gà mái, tổng khối lượng 29,61 kg cho các bị hại là ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1957, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh và ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1950, ngụ tổ G, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 70K1 - 203.59, nhãn hiệu: Yamaha, loại: Sirius, số khung: RLCS5C630AY - 364061, số máy: 5C63 - 364111, màu đỏ đen cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Các vật chứng còn lại, có bảng thống kê vật chứng kèm theo, đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bút lục: 48, 84, 113,

Qua xác minh thể hiện, Nguyễn Văn T không có tài sản nên không tiến hành kê biên. Bút lục số: 172.

Đối với người tên H1 đã bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Văn T, do T khai không rõ nhân thân lai lịch, họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành xác minh và không xác định được nên không tiến hành các hoạt động điều tra được.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của Lê Anh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định truy tìm và tách hành vi của Lê Anh N để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng bị thu giữ đúng nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Bị hại - Ông Nguyễn Xuân S, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông trình bày đã nhận được số tiền gia đình của bị cáo bồi thường 1.200.000 đồng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại - Ông Trần Quốc Đ, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông trình bày đã nhận được số tiền gia đình của bị cáo bồi thường 2.400.000 đồng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 196/CT-VKSKV11 ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo;

Hình phạt bổ sung: miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

[2.1] Vào khoảng 00 giờ ngày 14/3/2026, tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 10 con gà của ông Trần Quốc Đ và 05 con gà của ông Nguyễn Xuân S có tổng trị giá là 3.059.700 đồng thì bị người dân phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 47/QĐ-TA ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, thời hạn 18 tháng; chấp hành xong 26/10/2024; bị cáo là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ 06/11/2024 đến 25/10/2026 theo Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nhưng đến ngày 13/3/2026 bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại vườn cao su thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Diễn biến hành vi của bị cáo và vật chứng bị thu giữ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt theo quy định điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, với tình tiết "*b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;"*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Tội phạm về ma túy nói chung gây ảnh hưởng rất lớn về trật tự an toàn xã hội, đạo đức lối sống, gây nguy hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có ông nội là người có công với đất nước được tặng thưởng huân huy chương; đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: không có;

[6] Xét thấy, bị cáo phạm nhiều tội nên cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tự cai nghiện và nhằm cải tạo giáo dục, góp phần phòng chống tội phạm;

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

[7] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao tải màu đỏ;

Riêng 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Infinix HOT 40i, số sê ri: 112193743R000977, IMEI1: 352576500633105, màu xanh của bị cáo T sử dụng để làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[8] Trách nhiệm dân sự: Đã trả lại 05 con gà trống, 10 con gà mái, tổng khối lượng 29,61 kg cho các bị hại là ông Nguyễn Xuân S và ông Trần Quốc Đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Trần Quốc Đ số tiền 2.400.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Xuân S số tiền 1.200.000 đồng. Các bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/3/2026)

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao tải màu đỏ;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Infinix HOT 40i, số sê ri: 112193743R000977, IMEI1: 352576500633105, màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 11 tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Lắm